

Bản án số: 85/2020/HSST

Ngày: 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quốc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh S - sinh ngày: 17/3/1995 tại Tp Q; nơi ĐKNKTT: Tổ 07, phường T, quận K, thành phố Q; nơi cư trú: Số K77/50 đường L, phường C, quận K, thành phố Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị Như H; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối" với thời hạn là 12 tháng. Chấp hành xong vào ngày 05/01/2017.

- Ngày 11/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong và về lại địa phương ngày 12/4/2019.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số: 678/QĐ-UBND đưa vào Trung tâm giáo dục - Dạy nghề 05-06 để quản lý cai nghiện và giáo dục dạy nghề với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 04/01/2011. Chấp hành xong ngày 26/02/2011.

- Ngày 25/11/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số: 10103/QĐ-UBND đưa vào Trung tâm giáo dục - Dạy nghề 05-06 để quản lý cai nghiện và giáo dục, dạy nghề với thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 11/11/2011. Chấp hành xong ngày 26/4/2012.

- Ngày 28/10/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số: 7453/QĐ-UBND đưa vào Trung tâm giáo dục - Dạy nghề 05-06 để quản lý cai nghiện và giáo dục, dạy nghề với thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 02/10/2013. Chấp hành xong ngày 17/9/2014.

Bị cáo bắt tạm giam ngày 09/3/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Tấn H1 - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số K45H61/7 đường L, phường T, quận K, thành phố Q (hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" tại cơ sở xã hội Bầu Bàng, có mặt tại phiên tòa).

+ Chị Hoàng Phan Minh T - sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ 32, phường H, quận C, thành phố Q (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 03 đến ngày 05/3/2020, Trần Minh S mua ma túy của Bin (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 02 lần, mỗi lần 01 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng và sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 09/3/2020, có người phụ nữ tên Huyền (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) liên lạc hỏi mua của S 05 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy khay với giá 7.000.000 đồng (*trong đó: 05 viên ma túy thuốc lắc giá 2.000.000 đồng, 02 gói ma túy khay giá 5.000.000 đồng*) thì S đồng ý bán và hẹn giao dịch tại trước quán Karaoke Đ, tại số K476/02 đường P, thành phố Q. Lúc này, S liên lạc hỏi mua của Bin 05 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy khay với giá 4.750.000 đồng (*trong đó: 05 viên ma túy thuốc lắc giá 1.750.000 đồng, 02 gói ma túy khay giá 3.000.000 đồng*) và hẹn đến gần khu vực cầu vượt ngã ba Huế để giao dịch. Do không có xe nên S liên lạc nhờ Nguyễn Tấn H1 chở S đi có việc, S không nói cho H1 biết việc S đi mua ma túy để bán. Khoảng 30 phút sau, H1 điều khiển xe mô tô Wave RSX biển số 43D1-120.87 chở S đến điểm hẹn. Đến nơi, S nói H1 đứng đợi và một mình S gặp Bin để mua ma túy nhưng do S không có tiền nên Bin đi cùng S đến quán Karaoke Đ ở Kiệt đường P để đợi S bán ma túy cho người phụ nữ lấy tiền xong sẽ trả cho Bin. Khi H1 chở S đến Kiệt 476 đường P thì S đi một mình vào gặp Bin, Bin đưa 05 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy khay cho S. Khi S đang cầm ma túy trên tay đứng trước quán Karaoke Đ để chờ bán cho Huyền nhưng chưa bán được thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang, nên S vứt 02 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy khay xuống đất. Bin và H1 thấy lực lượng Công an bắt S nên sợ bỏ chạy, H1 chạy được một đoạn thì bị bắt đưa về cơ quan Công an để làm việc, còn Bin trốn thoát được.

Tiến hành thu giữ gần vị trí S bị bắt có 02 gói nylon kích thước 04x04 cm bên trong đều chứa chất tinh thể trắng, được niêm phong ký hiệu G1 và 01 gói nylon được quấn băng keo màu đen bên trong bao nylon chứa 05 viên nén màu xanh lá cây

có hình bánh răng trong đó có 04 viên có khắc chữ “*Chupachups*”, 01 viên không xác định được niêm phong ký hiệu G2.

*Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RSX màu đen Biển số: 43D1-120.87 xe có số khung: RLHJ4328BI392606, số máy: JL46E-6337744.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số IMEI số 357993058637104 gắn sim số 0905591289 của Trần Minh S.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI:356252/01/703848/7 gắn sim số 0768433335 của Nguyễn Tấn H1.

Qua thử nước tiểu Trần Minh S, Nguyễn Tấn H1 dương tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 77/GĐ-MT ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Đà Nẵng, kết luận: "Tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu G1:1,171 gam.

Viên nén màu xanh niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu G2: 1,662 gam".

Qua điều tra xác định xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển số 43D1-120.87 do bà Phạm Thị T1 (*Sinh năm: 1969, Trú: Tổ 19, phường C, quận K, TP Q*) đứng tên trên giấy đăng ký xe. Sau khi mua xe mô tô trên bà T1 cho cháu là Hoàng Phan Minh T sử dụng làm phương tiện cá nhân. Vào ngày 09/3/2020 chị T cho em ruột là Hoàng Phan Minh T2 (*Sinh năm: 1991, trú: Tổ 14, phường H, quận L, TP Q*) mượn xe mô tô trên để đi làm. Sau đó, Hoàng Phan Minh T2 mang xe cho bạn là Nguyễn Tấn H1 mượn xe để sử dụng, T2 không biết hành vi phạm tội của S.

Vào ngày 06 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử lý vật chứng số: 42/QĐXLVC-CSMT trả lại xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển số 43D1-120.87 cho chị Hoàng Phan Minh T.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm đoàn tụ với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn H1 trình bày: Tôi và S là bạn bè quen biết. Vào khoảng 16 giờ ngày 09/3/2020, tôi có điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển số 43D1-120.87 tôi mượn của bạn là Hoàng Phan Minh T2 chở Trần Minh S đi công việc. Tôi không biết việc S mua bán ma túy.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê có thu giữ của tôi 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0768433335. Tôi đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì giấy có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số IMEI số 357993058637104 gắn sim số 0905591289 của Trần Minh S sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy.

+ Trả lại cho Nguyễn Tấn H1 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI: 356252/01/703848/7 gắn sim số 0768433335.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo là người nghiện ma túy, vì muốn kiếm lời nên mua ma túy để bán cho người khác. Vào khoảng 16h45' ngày 09/3/2020, tại trước quán karaoke Đ tại kiệt 476 đường P, phường D, quận K, thành phố Q, bị cáo Trần Minh S cất giữ trong người 05 viên ma túy loại chất MDMA có khối lượng 1,662 gam và 02 chỉ khay ma túy loại chất Ketamine có khối lượng 1,171 gam và đang đứng đợi để bán ma túy cho một người phụ nữ (chưa xác định rõ nhân thân) thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê bắt phạm tội quả tang.

[2] Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" nhưng vẫn còn nghiện, bị cáo biết rõ ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức xã hội nên việc mua bán ma túy khi chưa được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Nhưng vì sự háms lợi cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện mua ma túy rồi bán lại cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây nguy hại nghiêm trọng đến sự an toàn của cộng đồng. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử đã áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có tài sản, không nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 77/GĐ-MT ngày 17/3/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

[6.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357993058637104, gắn sim số: 0905591289 bị cáo sử dụng để liên lạc với người mua và người bán ma túy nên phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel: 356252/01/703848/7, có gắn sim số 0768433335 là phương tiện liên lạc cá nhân của Nguyễn Tấn H1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên phải trả lại.

[6.4] Chị Hoàng Phan Minh T là người trực tiếp quản lý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 43D1-120.87, xe này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị T là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Nguyễn Tấn H1 có hành vi chở giúp Trần Minh S đi gặp người tên Bin và người phụ nữ để mua bán ma túy nhưng H1 không biết việc S mua bán ma túy với những người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không tiến hành xử lý có cơ sở. Nguyễn Tấn H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng có tên Bin và người phụ nữ có hành vi bán, mua trái phép chất ma túy với bị cáo nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được rõ nhân thân lai lịch của các đối tượng này. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Sao *03 (ba) năm 06 (sáu) tháng* tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 77/GĐ-MT ngày 17/3/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357993058637104, gắn sim số: 0905591289 của Trần Minh S.

- Trả lại cho Nguyễn Tấn H1 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel: 356252/01/703848/7, có gắn sim số 0768433335.

(Tất cả vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quản lý theo theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/7/2020).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2020). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn